

BAN TĂNG SỰ TRUNG ƯƠNG GHPGVN
KHOÁ BỒI DƯỠNG GIỚI LUẬT
NĂM 2024

TÀI LIỆU
TRIỂN KHAI KHÁI QUÁT
HIẾN CHƯƠNG GHPGVN
(Sửa đổi lần thứ VII)
&
QUY TRÌNH THÀNH LẬP
TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC
CẤP CƠ SỞ (BAN QUẢN TRỊ CƠ SỞ TỰ VIỆN)

HT. THÍCH HUỆ THÔNG

Bình Dương - 2024

HIẾN CHƯƠNG

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

SỬA ĐỔI LẦN THỨ VII

Lịch sử tu chỉnh Hiến chương GHPGVN

- Năm 1981, Hiến chương GHPGVN gồm: Lời nói đầu, 11 chương và 46 điều
- Năm 1987, Tu chỉnh lần thứ I, gồm: Lời nói đầu, 11 chương và 46 điều
- Năm 1992, Tu chỉnh lần thứ II, gồm: Lời nói đầu, 11 chương và 46 điều
- Năm 1997, Tu chỉnh lần thứ III, gồm: Lời nói đầu, 11 chương và 48 điều
- Năm 2007, Tu chỉnh lần thứ IV, gồm: Lời nói đầu, 11 chương và 48 điều
- Năm 2012, Tu chỉnh lần thứ V, gồm: Lời nói đầu, 13 chương và 71 điều
- Năm 2017, Tu chỉnh lần thứ VI, gồm: Lời nói đầu, 13 chương và 71 điều
- Năm 2022, Tu chỉnh lần thứ VII gồm: Lời nói đầu, 14 chương và 87 điều

Hiến chương sửa đổi lần thứ VII về căn bản thừa kế các nội dung, điều khoản của Hiến chương hiện hành.

Hiến chương sửa đổi lần thứ VII bao gồm: Lời nói đầu, 14 chương và 87 điều (*nhiều hơn 1 chương và 16 điều so với Hiến chương sửa đổi lần thứ VI*).

Hiến chương sửa đổi lần thứ VII đã được Hòa thượng Chủ tịch HĐTS GHPGVN ký Quyết định ban hành số: 600/QĐ-HĐTS ngày 26/12/2022.

I. LÝ DO SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG

Việc sửa đổi Hiến chương nhằm hoàn thiện Hiến chương theo hướng phù hợp với Hiến pháp, pháp luật Nhà nước liên quan như: Bộ luật Dân sự 2015, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 2016 và các quy định của pháp luật hiện hành; đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và tầm nhìn, định hướng tương lai hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG

Hiến chương sửa đổi lần thứ VII về căn bản thừa kế các nội dung, điều khoản của Hiến chương hiện hành. Hiến chương sửa đổi có 14 chương, bao gồm Lời nói đầu và 87 điều (nhiều hơn 1 chương và 16 điều so với Hiến chương hiện hành).

Nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung quy định về hệ thống tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (Khoản 1, Điều 12, Chương III)

1. Hệ thống tổ chức:

- Cấp Trung ương: Hội đồng Chứng minh và các cơ quan của Hội đồng Chứng minh; Hội đồng Trị sự và các cơ quan của Hội đồng Trị sự.
- Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Chứng minh Ban Trị sự; Ban Trị sự và các cơ quan của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương: Chứng minh Ban Trị sự; Ban Trị sự và các cơ quan của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
- Cấp cơ sở: Ban Quản trị cơ sở tự viện.

2. Quy định rõ Tổ chức tôn giáo trực thuộc trong hệ thống tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam. (Khoản 2, Điều 12, Chương III; và Điều 30, Chương V)

2. Tổ chức tôn giáo trực thuộc:

- Ban, Viện Trung ương thuộc Hội đồng Trị sự.
- Học viện Phật giáo Việt Nam, Trường Cao đẳng Phật học, Trường Trung cấp Phật học, và các cơ sở đào tạo tôn giáo của các cấp Giáo hội.
- Ban Trị sự GHPGVN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Ban chuyên môn thuộc Ban Trị sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Ban Trị sự GHPGVN quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
- Ban Quản trị cơ sở tự viện.
- Các tổ chức tôn giáo trực thuộc khác do Giáo hội thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam:

Tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật để trở thành tổ chức có tư cách pháp nhân phi thương mại thì được Giáo hội đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổ chức tôn giáo trực thuộc là pháp nhân phi thương mại phải chịu sự điều hành, giám sát của Giáo hội Phật giáo Việt Nam theo Hiến chương và quy chế hoạt động của Giáo hội.

Tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam được phép thành lập các tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của pháp luật nhưng phải hoạt động theo đúng Hiến chương, Quy chế hoạt động của Giáo hội.

(Như vậy trong hệ thống hành chính Giáo hội, các Phân ban không được cấp, khắc con dấu tròn - Trừ trường hợp Phân ban Ni giới Trung ương và Phân ban Gia đình Phật tử Trung ương).

3. Kiện toàn tổ chức và cụ thể hóa vai trò lãnh đạo tối cao của Hội đồng Chứng minh. Đổi tên Hội đồng Giám luật thuộc Hội đồng Chứng minh thành Ban Giám luật. Xây dựng quy chế hoạt động, tiêu chuẩn hóa thành viên Hội đồng Chứng minh, Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh để nâng cao vị thế lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh và các cơ quan của Hội đồng Chứng minh đảm bảo sự thống nhất tổ chức Giáo hội giữa hai Hội đồng theo Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

CHƯƠNG IV: HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH

Điều 13. *Hội đồng Chứng minh gồm các vị tôn đức Hòa thượng tiêu biểu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam; có ít nhất 70 tuổi đời và 50 tuổi đạo; đã từng tham gia Hội đồng Trị sự, hoặc Ban Trị sự các cấp, hoặc là thành phần Tam sư tại các Giới đàn; có nhiều công lao đóng góp cho đạo pháp và dân tộc. Tham gia làm thành viên Hội đồng Chứng minh được Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh đương nhiệm giới thiệu và Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam suy tôn.*

Điều 14. *Các vị tôn đức Hòa thượng được suy tôn vào Hội đồng Chứng minh thì không tham gia trong Hội đồng Trị sự. Ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt gồm: Lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Hội đồng Trị sự; Chư tôn đức đã là Chứng minh Ban Trị sự từ một nhiệm kỳ trở lên được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự đề nghị suy tôn tham gia Hội đồng Chứng minh và được Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh phê chuẩn. Nghi thức suy tôn diễn ra tại Đại hội hoặc Hội nghị Hội đồng Trị sự.*

Điều 15. Các vị tôn đức Hòa thượng thành viên Hội đồng Chứng minh tại vị trọn đời. Trong trường hợp đặc biệt phải miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm thì phải có đa số 2/3 thành viên Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh tại hội nghị biểu quyết chấp thuận.

Điều 16. Hội đồng Chứng minh là cơ quan lãnh đạo tối cao về đạo pháp và giới luật. Hội đồng Chứng minh suy cử Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh, Ban Giám luật, và các Ban chuyên môn của Hội đồng Chứng minh để thực thi các chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Chứng minh giữa hai kỳ Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc; giám sát và chứng minh các hoạt động Phật sự của các cấp Giáo hội.

Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh gồm các chức danh:

- Đức Pháp chủ;
- Các vị Phó Pháp chủ;
- Các vị Giám luật;
- Chánh Thư ký;
- Các vị Phó Thư ký;
- Các vị Ủy viên Thường trực.

Số lượng thành viên Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh thực hiện theo quy chế hoạt động của Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh.

Điều 17. Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chứng minh các Hội nghị Trung ương và Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam;
2. Lãnh đạo, hướng dẫn và giám sát tối cao các hoạt động của Giáo hội, Hội đồng Trị sự về mặt đạo pháp và giới luật;
3. Xét duyệt, phê chuẩn tấn phong giáo phẩm Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam;
4. Chuẩn y khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Giáo hội Phật giáo Việt Nam trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam;
5. Ban hành thông điệp Phật đản, thư chúc Tết, thông điệp trong những sự kiện trọng đại, sự kiện đặc biệt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và của đất nước;
6. Thành lập Văn phòng Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh, Ban Giám luật, và các Ban chuyên môn. Văn phòng và các Ban chuyên môn là cơ quan giúp việc Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh.

Điều 18. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng Chứng minh:

1. Văn phòng Hội đồng Chứng minh;

2. Ban Giám luật;

3. Các Ban chuyên môn thuộc Hội đồng Chứng minh.

Điều 19. Đức Pháp chủ:

Là vị Trưởng lão Hòa thượng có tuổi đời từ 75 tuổi trở lên và ít nhất có 50 tuổi đạo. Đã từng giữ các chức danh lãnh đạo cấp cao của Hội đồng Chứng minh hoặc của Hội đồng Trị sự, tiêu biểu về đạo hạnh và trí tuệ, có nhiều công đức và công lao to lớn đối với đạo pháp và dân tộc.

Đức Pháp chủ ký và ban hành các giáo chỉ, chỉ đạo đối với các chủ trương của Giáo hội; ký và ban hành thông điệp Phật đản, thư chúc Tết, thông điệp trong những sự kiện trọng đại, sự kiện đặc biệt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và của đất nước.

Điều 20. Phó Pháp chủ:

Là các vị Trưởng lão Hòa thượng có nhiều công đức và công lao to lớn đối với đạo pháp và dân tộc. Đảm bảo có tuổi đời từ 75 tuổi trở lên và ít nhất có 45 tuổi đạo. Đã tham gia các Ban chuyên môn của Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh; đã trải qua các nhiệm kỳ tham gia Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, hoặc đã từng đảm trách chức danh Trưởng ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; là các vị Trưởng lão Hòa thượng tiêu biểu, đứng đầu các Hệ phái Phật giáo thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Điều 21. Trong thời gian của nhiệm kỳ, nếu Đức Pháp chủ khuyết vị thì Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh cung thỉnh một trong các vị Phó Pháp chủ đảm nhiệm Quyền Pháp chủ và thông báo kết quả suy tôn tới Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự biết để tiến hành suy tôn chính thức trong Hội nghị thường niên gần nhất của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hoặc tại Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Đối với các chức danh khác bị khuyết vị, nếu cần thiết Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh suy cử một trong các thành viên Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh kiêm nhiệm cho đến hết nhiệm kỳ.

Điều 22. Nhiệm kỳ của Hội đồng Chứng minh là 05 năm, tương ứng với nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

4. Bổ sung quy định về thẩm quyền của Hội đồng Trị sự (Điều 23, Chương V) và Ban Trị sự cấp tỉnh (Điều 38, Chương VI) trong việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc; Bổ sung quy định về thẩm quyền của Hội đồng Trị sự trong việc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc (Điều 30, Chương V)

CHƯƠNG V: HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Điều 23. Hội đồng Trị sự là cơ quan điều hành, quản lý hành chính cao nhất của Giáo hội Phật giáo Việt Nam về mọi mặt hoạt động giữa hai nhiệm kỳ. Hội đồng Trị sự có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Suy cử Ban Thường trực Hội đồng Trị sự theo quy định của Hiến chương.
2. Ấn định chương trình hoạt động hàng năm của Giáo hội theo Nghị quyết của Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
3. Tổ chức triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình hoạt động Phật sự toàn nhiệm kỳ, chương trình hoạt động Phật sự hàng năm, chương trình chuyên biệt và những sự kiện trọng đại của Giáo hội.
4. Tổ chức hướng dẫn, quản lý, điều hành, chỉ đạo các mặt công tác của các cấp Giáo hội từ Trung ương đến địa phương; ban hành quy chế, nội quy để cụ thể hóa và thực thi theo các quy định của Hiến chương, nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
5. Phân công, luân chuyển nhân sự Hội đồng Trị sự tham gia Ban Trị sự trên cơ sở trao đổi với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại địa phương trong trường hợp Ban Trị sự cấp tỉnh, thành phố thiếu nhân sự; trong trường hợp cần thiết do Ban Trị sự cấp tỉnh, thành phố đề nghị nhằm đảm bảo sự ổn định, đoàn kết, hòa hợp của Ban Trị sự địa phương.
6. Chuẩn y nhân sự các Ban, Viện chuyên môn của Hội đồng Trị sự; nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh, thành phố.
7. Quyết định bổ nhiệm trụ trì các cơ sở tôn giáo do Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp Trung ương thành lập, quản lý trên cơ sở tham khảo ý kiến với hệ phái, sơn môn (nếu có liên hệ) và cơ quan có thẩm quyền.
8. Giới thiệu Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử tham gia các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị – xã hội ở cấp Trung ương.
9. Là cơ quan duy nhất giữ quyền phát ngôn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, có trách nhiệm về nội dung phát ngôn của các cơ quan, cá nhân trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Quản lý hoạt động thông tin truyền thông có liên quan đến Giáo hội Phật giáo Việt Nam; có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc xử lý các tổ chức, cá nhân phát ngôn, thông tin truyền thông có nội dung xuyên tạc, thiếu chính xác, thiếu khách quan liên quan đến niềm tin đạo Phật và đến tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp và các thành viên Giáo hội.

10. Đề nghị cơ quan Nhà nước xử lý đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Giáo hội Phật giáo Việt Nam vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của cơ sở tự viện và thành viên Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
11. Kiểm tra, xử lý các vi phạm giáo luật Phật chế, Hiến chương, Quy chế, Nội quy và các quy định khác của Giáo hội.
12. Phê chuẩn kế hoạch, chương trình hoạt động Phật sự của Ban, Viện Trung ương, Văn phòng Trung ương Giáo hội, các tổ chức trực thuộc, thành viên trực thuộc Trung ương và Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh.
13. Đề nghị Ban thường trực Hội đồng Chứng minh tán phong trước kỳ hạn trong trường hợp đặc biệt cần thiết đối với nhân sự bổ sung vào các chức vụ bị khuyết thuộc thẩm quyền suy cử của Hội đồng Trị sự.
14. Tổng hợp ý kiến của chư Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử thành viên Giáo hội Phật giáo Việt Nam để phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền về chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động tôn giáo.
15. Các quyền và nhiệm vụ khác được Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh ủy quyền hoặc có quy định trong Hiến chương và Quy chế hoạt động của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự.
16. Quyết định thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của pháp luật.
17. Ủy quyền cho Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đăng ký các điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam:

Tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật để trở thành tổ chức có tư cách pháp nhân phi thương mại thì được Giáo hội đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổ chức tôn giáo trực thuộc là pháp nhân phi thương mại phải chịu sự điều hành, giám sát của Giáo hội Phật giáo Việt Nam theo Hiến chương và quy chế hoạt động của Giáo hội.

Tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam được phép thành lập các tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của pháp luật nhưng phải hoạt động theo đúng Hiến chương, Quy chế hoạt động của Giáo hội.

Điều 38. Ban Trị sự cấp tỉnh có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tổ chức thực hiện chủ trương, đường hướng, chương trình hoạt động Phật sự tại địa phương theo sự hướng dẫn của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;

2. *Án định chương trình hoạt động hàng năm theo nghị quyết, chương trình hoạt động Phật sự của Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh đề ra;*
3. *Tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình hoạt động Phật sự toàn nhiệm kỳ, chương trình hoạt động Phật sự hàng năm, chương trình chuyên biệt và những sự kiện trọng đại của Giáo hội tại địa phương;*
4. *Kiểm tra, hướng dẫn, quản lý, điều hành các mặt công tác Phật sự của các Ban trực thuộc Ban Trị sự cấp tỉnh, Ban Trị sự cấp huyện và các thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại địa phương. Đối với các vấn đề không xử lý được, Ban Thường trực Ban Trị sự cấp tỉnh đề trình lên Ban Thường trực Hội đồng Trị sự hoặc các Ban, Viện Trung ương để được hướng dẫn giải quyết;*
5. *Suy cử Ban Thường trực Ban Trị sự cấp tỉnh;*
6. *Số lượng thành viên Ban Thường trực Ban Trị sự và các chức danh Ban Thường trực thực hiện theo Hiến chương và Quy chế hoạt động của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh;*
7. *Chuẩn y thành phần nhân sự các Ban chuyên môn, Ban Giám hiệu các cơ sở đào tạo, cơ sở bảo trợ xã hội trực thuộc Ban Trị sự cấp tỉnh;*
8. *Thông qua quy chế, nội quy hoạt động của các Ban chuyên môn, Ban Giám hiệu các cơ sở giáo dục đào tạo trực thuộc Ban Trị sự cấp tỉnh;*
9. *Giới thiệu Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử tham gia các cơ quan dân cử, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị – xã hội tại địa phương.*
10. *Được quyền phân công, luân chuyển nhân sự bổ sung tham gia Ban Trị sự trên cơ sở trao đổi với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại địa phương trong trường hợp Ban Trị sự cấp huyện thiếu nhân sự.*
11. *Tổng hợp ý kiến của các thành viên trong địa bàn tỉnh để phản ánh đến Trung ương Giáo hội, cơ quan Nhà nước tại địa phương về chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động tôn giáo; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tổ chức, cá nhân là thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong địa bàn tỉnh.*
12. *Quyết định bổ nhiệm trụ trì các cơ sở tự viện do Ban Trị sự cấp tỉnh thành lập, quản lý trên cơ sở tham vấn Ban Trị sự cấp huyện, hệ phái, sơn môn (nếu có liên hệ) và đăng ký bổ nhiệm với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*
13. *Phê chuẩn kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Trị sự cấp huyện, các Ban chuyên môn, Trường Trung cấp, Cao đẳng Phật học trực thuộc Ban Trị sự cấp tỉnh.*

14. Các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định tại Quy chế hoạt động Ban Trị sự tỉnh, thành phố do Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ban hành.
15. Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp có địa bàn hoạt động trong phạm vi một tỉnh theo quy định của pháp luật.
16. Ra quyết định phê chuẩn việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đạo tràng, câu lạc bộ Phật tử tại các cơ sở tự viện trên địa bàn của tỉnh quản lý. Đăng ký, hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật.
17. Được quyền thay mặt Hội đồng Trị sự để tiến hành đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung tại địa phương.

Việc bổ sung này nhằm phù hợp với quy định từ Điều 27 đến Điều 31 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 2016.

- **Quy định độ tuổi thành viên Hội đồng Trị sự phải đảm bảo về độ tuổi không dưới 35 tuổi và không quá 75 tuổi. Thành viên được giới thiệu tham gia Hội đồng Trị sự lần đầu phải đảm bảo đủ độ tuổi tham gia trọn hai nhiệm kỳ; Thành viên tái cử phải đảm bảo đủ tuổi tham gia ít nhất 03 năm của nhiệm kỳ. (Điều 25, Chương V) Điều 25. Quy định độ tuổi thành viên Hội đồng Trị sự:**

1. Thành viên tham gia Hội đồng Trị sự phải đảm bảo về độ tuổi không dưới 35 tuổi và không quá 75 tuổi. Thành viên được giới thiệu tham gia Hội đồng Trị sự lần đầu phải đảm bảo đủ độ tuổi tham gia trọn hai nhiệm kỳ; Thành viên tái cử phải đảm bảo đủ tuổi tham gia ít nhất 03 năm của nhiệm kỳ.
2. Đối với chức danh chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Hội đồng Trị sự quá độ tuổi theo quy định cần phải thêm nhiệm kỳ công tác được giới thiệu để Đại hội suy cử sau khi được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự khóa đương nhiệm chấp thuận với đa số 2/3 tổng số đại biểu tham dự hội nghị biểu quyết tán thành, và được Ban Thường trực Hội đồng Chứng minh phê chuẩn bằng Giáo chỉ.
3. Trình tự, thủ tục cơ cấu nhân sự Hội đồng Trị sự phải tuân theo nguyên tắc:

- Việc giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng Trị sự nhiệm kỳ mới phải tiến hành dân chủ, công khai, đầy đủ thành phần đại diện cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở trong nước và nước ngoài.
- Danh sách nhân sự phải trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự khóa đương nhiệm thẩm tra, trước khi đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và được Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam suy cử.
- Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban, Viện Trung ương phải là một Tăng sĩ.

- **Quy định độ tuổi tham gia Ban Trị sự cấp tỉnh phải đảm bảo về độ tuổi không dưới 25 tuổi và không quá 70 tuổi. Thành viên được giới thiệu tham gia Ban Trị sự lần đầu phải đảm bảo tối thiểu đủ độ tuổi tham gia trọn một nhiệm kỳ; Thành viên tái cử phải đảm bảo đủ tuổi tham gia 03 năm của nhiệm kỳ. (Điều 36, Chương VI) Điều 36. Quy định độ tuổi thành viên Ban Trị sự cấp tỉnh:**

1. Thành viên tham gia Ban Trị sự cấp tỉnh phải đảm bảo về độ tuổi không dưới 25 tuổi và không quá 70 tuổi. Thành viên được giới thiệu tham gia Ban Trị sự lần đầu phải đảm bảo tối thiểu đủ độ tuổi tham gia trọn một nhiệm kỳ; Thành viên tái cử phải đảm bảo đủ tuổi tham gia 03 năm của nhiệm kỳ.
2. Đối với chức danh chủ chốt của Ban Trị sự quá độ tuổi theo quy định cần thêm nhiệm kỳ công tác phải được Ban Thường trực Ban Trị sự khóa đương nhiệm chấp thuận với đa số 2/3 tổng số đại biểu tham dự hội nghị biểu quyết tán thành và gửi đề nghị tới Ban Thường trực Hội đồng Trị sự. Ban Trị sự chỉ được giới thiệu chức danh tái suy cử sau khi được Ban Thường trực Hội đồng Trị sự chấp thuận.
3. Đối với trường hợp Chư tôn đức là Ủy viên Hội đồng Trị sự đang tham gia tại Ban Trị sự thì có thể kéo dài độ tuổi đến 75 tuổi.
4. Chỉ xem xét trường hợp đặc biệt đối với chức danh chủ chốt của Ban Trị sự quá độ tuổi theo quy định cho các Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh trong trường hợp như sau: Ban Trị sự tỉnh thuộc miền núi, biên giới, hải đảo; hoặc Ban Trị sự tỉnh không có Chư tôn đức đủ uy tín nhiếp chúng Tăng Ni.
5. **Bổ sung quy định về thẩm quyền của Ban Trị sự cấp huyện trong việc Đề xuất Bổ nhiệm thành viên Ban Quản Trị tự viện. (Điều 47, chương VII)**

Điều 47. Ban Trị sự cấp huyện có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tổ chức thực hiện chủ trương, đường hướng, chương trình hoạt động Phật sự tại địa phương theo sự hướng dẫn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp trên.
2. Ấn định chương trình hoạt động hàng năm theo nghị quyết, chương trình hoạt động của Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện đề ra.
3. Tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình hoạt động Phật sự toàn nhiệm kỳ, chương trình hoạt động Phật sự hàng năm, chương trình chuyên biệt và những sự kiện trọng đại tại địa phương.
4. Kiểm tra, hướng dẫn, quản lý, điều hành các mặt công tác Phật sự của các thành viên Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại địa phương. Đối với những vấn đề không xử lý được, Thường trực Ban Trị sự cấp huyện đệ trình lên Ban Thường trực Ban Trị sự cấp tỉnh, các Ban chuyên ngành cấp tỉnh hoặc Ban, Viện Trung ương hướng dẫn giải quyết.
5. Giới thiệu Tăng Ni, Cư sĩ, Phật tử tham gia các cơ quan dân cử, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị – xã hội tại địa phương;
6. Tổng hợp ý kiến của các thành viên trong địa bàn huyện để phản ánh đến Ban Trị sự cấp tỉnh và cơ quan Nhà nước tại địa phương về chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động tôn giáo; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của Tăng Ni, Cư sĩ, tín đồ Phật tử trong địa bàn huyện.
7. Đề xuất việc bổ nhiệm trụ trì và các thành viên Ban Quản trị lên Ban Thường trực Ban Trị sự cấp tỉnh phê duyệt, quyết định sau khi được sự thống nhất của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại địa phương. Nếu cơ sở tự viện có liên hệ đến hệ phái, sơn môn thành viên, cần được sự trao đổi, thống nhất trước.
8. Các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Trị sự cấp huyện.

- **Quy định độ tuổi thành viên Ban Trị sự cấp huyện:** tham gia Ban Trị sự cấp huyện phải đảm bảo về độ tuổi không dưới 25 tuổi và không quá 70 tuổi. Thành viên được giới thiệu tham gia Ban Trị sự lần đầu phải đảm bảo đủ độ tuổi tham gia trọn một nhiệm kỳ; Thành viên tái cử phải đảm bảo đủ tuổi tham gia 03 năm của nhiệm kỳ. Chỉ được xét thêm thời gian công tác Phật sự khi quá độ tuổi theo quy định đối với trường

hợp là lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Ban Trị sự cấp huyện. (Điều 46,

Chương 7)

Điều 46. Quy định độ tuổi thành viên Ban Trị sự cấp huyện:

Thành viên tham gia Ban Trị sự cấp huyện phải đảm bảo về độ tuổi không dưới 25 tuổi và không quá 70 tuổi. Thành viên được giới thiệu tham gia Ban Trị sự lần đầu phải đảm bảo đủ độ tuổi tham gia trọn một nhiệm kỳ; Thành viên tái cử phải đảm bảo đủ tuổi tham gia 03 năm của nhiệm kỳ.

Đối với chức danh chủ chốt của Ban Trị sự quá độ tuổi theo quy định cần phải thêm nhiệm kỳ công tác được giới thiệu để Đại hội suy cử sau khi được Ban Thường trực Ban Trị sự khóa đương nhiệm chấp thuận với đa số 2/3 tổng số đại biểu tham dự hội nghị biểu quyết tán thành, và chỉ được giới thiệu tái suy cử khi được Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo cấp tỉnh quyết định.

- Căn cứ theo quy định về tổ chức tôn giáo trực thuộc trong hệ thống tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Khoản 2, Điều 12, Chương III; và Điều 30, Chương V của Hiến chương sửa đổi, tại Điều 44, Chương VII không còn quy định các Ban Trị sự cấp huyện được thành lập các ban chuyên môn mà thay vào đó là các Ủy viên chuyên môn tương ứng với các Ban chuyên môn của Ban Trị sự cấp tỉnh. Quy định này nhằm đảm bảo đúng quy định về tổ chức tôn giáo trực thuộc theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 2016 và nhằm tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động Phật sự chuyên môn, chuyên ngành lên các Ban chuyên môn của Ban Trị sự cấp tỉnh, và Trung ương. (Điều 44, Chương VII)

Điều 44. Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện suy cử thành viên Ban Trị sự cấp huyện. Ban Trị sự cấp huyện là cơ quan hành chính, điều hành, quản lý trực tiếp mọi mặt hoạt động Phật sự của Giáo hội tại địa phương.

1. Số lượng thành viên Ban Trị sự và thành viên Thường trực Ban Trị sự cấp huyện thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp huyện do Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ban hành.

2. Thường trực Ban Trị sự cấp huyện gồm các chức danh:

- Trưởng ban;*
- Phó Trưởng ban Thường trực;*
- Các Phó Trưởng ban;*

- Các Ủy viên chuyên môn tương ứng với các Ban chuyên môn của Ban Trị sự cấp tỉnh. – Thư ký;
- Phó Thư ký;
- Thủ quỹ;
- Kiểm soát;
- Các Ủy viên Thường trực; – Các Ủy viên.

Đối với các Ban Trị sự GHPGVN cấp huyện đã tiến hành thành lập các Ban chuyên môn tương ứng với các Ban chuyên môn của Ban Trị sự cấp tỉnh sau khi đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu Phật giáo cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2026 thì sẽ chuyển các chức danh đó thành các Ủy viên chuyên môn tương ứng và với các chức danh tương ứng là Ủy viên Trưởng, Ủy viên Phó, Thư ký Ủy viên...

6. Quy định cấp hành chính thứ 4 là Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp cơ sở (Chương VIII) đó là Ban Quản Trị tự viện.

CHƯƠNG VIII: GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM CẤP CƠ SỞ

Điều 50. Chùa, tổ đình, tịnh xá, thiền viện, tu viện, tịnh viện, tịnh thất, niệm Phật đường là cơ sở tôn giáo thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam (gọi chung là tự viện).

Điều 51. Tự viện đang hoạt động hợp pháp theo quy định của Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam và pháp luật Nhà nước được thành lập Ban Quản trị cơ sở tự viện.

Điều 52. Ban Quản trị cơ sở tự viện là tổ chức tôn giáo trực thuộc cấp cơ sở của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, chịu sự quản lý và sự lãnh đạo thống nhất của Giáo hội cấp trên theo Hiến chương và Quy chế của Giáo hội. Ban Quản trị cơ sở tự viện là cơ quan hành chính, điều hành, quản lý trực tiếp mọi mặt hoạt động Phật sự tại tự viện.

Điều 53. Thành viên Ban Quản trị cơ sở tự viện do Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh bổ nhiệm sau khi thống nhất với Ban Thường trực Ban Trị sự cấp huyện về nhân sự để điều hành Phật sự.

1. Số lượng thành viên Ban Quản trị cơ sở tự viện gồm 3 hoặc 5 thành viên thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Quản trị cơ sở tự viện do Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ban hành.

2. Ban Quản trị cơ sở tự viện gồm các chức danh:

- Trưởng ban do Trụ trì đảm nhiệm;
- Phó Trưởng ban;
- Thư ký;

– Thủ quỹ; – Kiểm soát.

Điều 54. Trưởng ban Ban Quản trị cơ sở tự viện và Phó Trưởng ban Ban Quản trị tự viện là Tăng Ni. Các thành viên khác của Ban Quản trị tự viện là Tăng Ni, hoặc Cư sĩ, Phật tử có uy tín, năng lực làm việc, có đạo hạnh tốt, có công đức đối với đạo pháp và dân tộc.

Trình tự, thủ tục cơ cấu nhân sự Ban Quản trị cơ sở tự viện phải tuân theo nguyên tắc sau:

1. Việc giới thiệu nhân sự tham gia Ban Quản cơ sở trị tự viện nhiệm kỳ mới phải tiến hành dân chủ, công khai, đầy đủ thành phần đại diện cho các thành viên Giáo hội Phật giáo Việt Nam tham gia hoạt động Phật sự tại tự viện. Trụ trì cơ sở tự viện giữ thẩm quyền giới thiệu nhân sự tham gia Ban Quản trị cơ sở tự viện.
2. Danh sách nhân sự phải trình Ban Trị sự cấp huyện thẩm tởng trước khi trình Ban Trị sự cấp tỉnh và đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Trưởng ban Ban Quản trị cơ sở tự viện phải là Tăng Ni Trụ trì tự viện. Là người chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước và trước Giáo hội về các hoạt động của tự viện.
4. Phó Trưởng ban Ban Quản trị cơ sở tự viện là người giúp việc Trưởng ban Ban Quản trị cơ sở tự viện, thay mặt Trưởng ban Ban Quản trị cơ sở tự viện trong trường hợp được Trưởng ban Ban Quản trị cơ sở tự viện ủy quyền bằng văn bản.
5. Các thành viên khác của Ban Quản trị cơ sở tự viện thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban Ban Quản trị cơ sở tự viện.

Điều 55. Ban Quản trị cơ sở tự viện có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tổ chức thực hiện chủ trương, đường hướng, chương trình hoạt động Phật sự tại tự viện theo sự hướng dẫn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp trên.
2. Xây dựng chương trình hoạt động hàng năm của tự viện theo nghị quyết, chương trình hoạt động của Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp đề ra.
3. Tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình hoạt động Phật sự toàn nhiệm kỳ, chương trình hoạt động Phật sự hàng năm, chương trình chuyên biệt và những sự kiện trọng đại tại tự viện.
4. Quản lý và sử dụng con dấu Ban Quản trị cơ sở tự viện.
5. Mở tài khoản tự viện tại ngân hàng; Lập hệ thống sổ sách quản lý thu chi tiền công đức, tài trợ cho tự viện.

6. Kiểm tra, hướng dẫn, quản lý, điều hành các mặt công tác Phật sự của các thành viên tại tự viện. Đối với những vấn đề không xử lý được, Ban Quản trị cơ sở tự viện đệ trình lên Ban Trị sự cấp huyện hướng dẫn giải quyết.
7. Các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Quản trị cơ sở tự viện.
8. Quản lý sinh hoạt của các đạo tràng, câu lạc bộ Phật tử tại cơ sở tự viện. Báo cáo Ban Trị sự cấp huyện nơi đạo tràng, câu lạc bộ Phật tử sinh hoạt và thực hiện đăng ký, hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật.
9. Có các quyền và nghĩa vụ khác của tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của pháp luật Nhà nước và của Giáo hội.

Điều 56. Chức năng, quyền hạn của Trưởng ban Ban Quản trị cơ sở tự viện:

1. Là người thay mặt Ban Quản trị cơ sở tự viện về mặt pháp lý trong các mối quan hệ của Ban Quản trị ở trong và ngoài tự viện.
2. Trưởng ban Ban Quản trị cơ sở tự viện hoặc người được Trưởng ban Ban Quản trị ủy quyền, giữ quyền phát ngôn của tự viện.
3. Khi Trưởng ban Ban Quản trị cơ sở tự viện có duyên sự đặc biệt phải vắng mặt, sẽ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Trưởng ban để điều hành các công việc của Ban Quản trị cơ sở tự viện.

Điều 57. Nhiệm kỳ của Ban Quản trị cơ sở tự viện là 05 năm, tương ứng với kỳ Đại hội đại biểu Phật giáo Việt Nam cấp huyện. Ban Quản trị cơ sở tự viện không tiến hành Đại hội.

7. quy Định rõ tài sản của Tổ chức tôn giáo, Tổ chức tôn giáo trực thuộc, và của thành viên Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Điều 78 và Điều 79, Chương XII).

Điều 78. Tài sản của tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam:

1. Các tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam có quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.
2. Tài sản hợp pháp do tổ chức, Cư sĩ, tín đồ Phật tử, cá nhân trong nước và nước ngoài tự nguyện tặng cho, công đức, cúng dường, quyên góp cho tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tài sản riêng của tổ chức tôn giáo trực thuộc và phải được tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý, sử dụng, định đoạt đúng mục đích, phù hợp với giáo lý, quy định của Giáo hội và pháp luật.

3. Các tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam có nghĩa vụ đóng góp tài sản cho hoạt động chung của Giáo hội theo quy định của Giáo hội là Hội đồng Trị sự.

Điều 79. Tài sản của thành viên Giáo hội:

1. Thành viên Giáo hội có quyền sở hữu tài sản với tư cách công dân theo quy định của pháp luật.
2. Tài sản hợp pháp do tổ chức, Cư sĩ, Phật tử, cá nhân trong nước và nước ngoài tự nguyện tặng, cho, công đức, cúng dường riêng cho cá nhân thành viên Giáo hội có xác nhận hợp pháp theo quy định của pháp luật thì thuộc sở hữu của thành viên Giáo hội, và được sử dụng, định đoạt phù hợp với giáo lý, quy định của Giáo hội, và pháp luật Nhà nước.
3. Thành viên Giáo hội có nghĩa vụ đóng góp tài sản cho hoạt động chung của Giáo hội theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Giáo hội.
4. Khuyến khích thành viên Giáo hội sử dụng tài sản riêng cho hoạt động Phật sự và từ thiện xã hội.

8. Quy định về việc Thành lập Ban Khen thưởng - Kỷ luật ở cấp Trung ương và cấp Tỉnh, Thành phố. quy định mức khen thưởng tuyên dương công đức cao bằng biểu tượng là “Tuyên dương công đức Phật Hoàng Trúc Lâm” (Điều 80 và Điều 81, Chương XIII).

CHƯƠNG XIII: KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 80. Thẩm quyền, đối tượng xét khen thưởng – kỷ luật

1. Đối với cấp Trung ương: Ban Thường trực Hội đồng Trị sự quyết định khen thưởng – kỷ luật đối với ủy viên Hội đồng Trị sự, ủy viên các Ban, Viện Trung ương, ủy viên Ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội cấp tỉnh, thành phố; và các tập thể, cá nhân do Ban, Viện Trung ương, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh, thành phố đề nghị.

Chủ tịch Hội đồng Trị sự là Trưởng ban chỉ đạo và ra quyết định thành lập Ban khen thưởng – kỷ luật bao gồm: Trưởng ban Tăng sự Trung ương; Trưởng ban Pháp chế Trung ương; Trưởng ban Kiểm soát Trung ương; Tổng Thư ký; Phó Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng; và các thành viên.

2. Đối với cấp địa phương tỉnh, thành phố: Ban Thường trực Ban Trị sự quyết định khen thưởng – kỷ luật đối với ủy viên Ban Trị sự, ủy viên các Ban chuyên môn của Ban Trị sự; và các tập thể, cá nhân do cơ sở tự viện thuộc Ban Trị sự tỉnh, thành phố đề nghị.

Trưởng ban Ban Trị sự là Trưởng ban chỉ đạo và ra quyết định thành lập Ban khen thưởng – kỷ luật bao gồm: Trưởng ban Tăng sự; Trưởng ban Pháp chế; Trưởng ban Kiểm soát; Chánh Thư ký; Phó Thư ký, Chánh Văn phòng; và các thành viên.

Điều 81. Hình thức khen thưởng

- 1. Tuyên dương công đức Phật Hoàng Trúc Lâm: do Hội đồng Trị sự quyết định tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, công đức to lớn đối với đạo pháp và dân tộc.*
- 2. Bằng Tuyên dương công đức: do Hội đồng Trị sự quyết định tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nhiều công đức đối với đạo pháp và dân tộc.*
- 3. Bằng Công đức: do Ban, Viện Trung ương; Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh quyết định tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc cho sự phát triển của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.*

III. HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN ÁP DỤNG HIẾN CHƯƠNG SỬA ĐỔI

1. Hiến chương sửa đổi lần thứ VII đã được Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam biểu quyết thông qua ngày 29/11/2022 tại Hà Nội.

2. Hiến chương sửa đổi lần thứ VII đã được Ban Tôn giáo Chính phủ phê chuẩn tại văn bản số: **2114/TGCP-PG ngày 23/12/2022.**

3. Hiến chương sửa đổi lần thứ VII đã được Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN ký Quyết định ban hành số: 600/QĐ-HĐTS ngày 26/12/2022.

Kết luận: Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam sửa đổi lần thứ VII, 2022 đã có hiệu lực thi hành ngay từ ngày Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự ký ban hành.

QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC THÀNH LẬP TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC CẤP CƠ SỞ (BAN QUẢN TRỊ CƠ SỞ TỰ VIỆN)

- Cơ sở tự viện phải bổ nhiệm trụ trì. Nếu chưa có Trụ trì thì lập hồ sơ bổ nhiệm đến Ban Trị sự GHPGVN cấp quận, huyện để được hướng dẫn thủ tục bổ nhiệm Trụ trì.

- Sau khi có Quyết định bổ nhiệm trụ trì của Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, Thành phố. Trụ trì có trách nhiệm dự kiến nhân sự thành lập Ban Quản trị cơ sở tự viện, số lượng nhân sự Ban Quản trị gồm 3 hoặc 5 thành viên. Trong trường hợp đặc biệt, số lượng có thể tăng thêm (Tổ đình, Đại Già lam, Trụ sở Giáo hội v.v..)
- Dự kiến nhân sự Ban Quản trị đệ trình Ban Trị sự GHPGVN cấp Quận, Huyện, Thành phố trực thuộc tỉnh xem xét để thống nhất dự kiến thành phần nhân sự, sau đó BTS GHPGVN cấp huyện có Tờ trình lên Ban Trị sự GHPGVN cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương.

Hồ Sơ Đăng ký Thành lập Ban Quản trị Cơ sở tự viện gồm có: -

- Đơn Đăng ký bổ nhiệm Ban Quản trị
- Danh sách dự kiến nhân sự Ban Quản trị (3 hoặc 5 thành viên)
- Sơ yếu lý lịch
- Tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo
- Phiếu Lý lịch tư pháp số 1
- Phiếu Khám sức khỏe
- Photocopy sao y: Quyền sử dụng đất cơ sở tự viện, CCCD, Chứng nhận Tặng Ni, Bằng cấp và giấy tờ liên quan..
- Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh lập hồ sơ **Đề nghị Thành lập Tổ chức tôn giáo trực thuộc** (Ban Quản trị chùa) theo mẫu B13- Nghị định 95/2023/NĐ-CP gửi Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh và **Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc** theo mẫu B19 - Nghị định 95/2023/NĐ-CP gửi Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) tỉnh.
- Sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh về việc chấp thuận thành lập Tổ chức tôn giáo trực thuộc (Ban Quản trị...) và Văn bản chấp thuận về nhân sự Ban Quản trị tự viện (*Nhân sự Ban Quản trị tự viện do UBND cấp tỉnh hoặc Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) tỉnh chấp thuận*).
- Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh ban hành Quyết định Thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc (Ban Quản trị chùa ...)
- Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh ban hành Quyết định Bổ nhiệm Ban Quản trị chùa....
- Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh **Thông báo kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc** theo mẫu B20 - Nghị định 95/2023/NĐ-CP, gửi Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) tỉnh.
- Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh thực hiện thủ tục đến Phòng PC.06 (Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH) công an tỉnh, Đề nghị khắc con dấu cho Ban Quản trị cơ sở tự viện: hồ sơ gồm Văn bản Giới thiệu đương sự thực hiện thủ tục khắc dấu và Văn bản Đề nghị khắc con dấu cho Tổ chức tôn giáo trực thuộc GHPGVN, (*hồ sơ kèm theo: Văn bản chấp thuận thành lập Tổ*

chức TGTT của UBND tỉnh; Quyết định thành lập và Quyết định bổ nhiệm Ban Quản trị của Ban Trị sự GHPGVN cấp tỉnh, CCCD photo).

- Sau khi được cấp con dấu, Ban Quản trị có thể mở tài khoản cho Ban Quản trị tại Ngân hàng: Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh, Quyết định Thành lập và Quyết định Bổ nhiệm Ban Quản trị Tự viện, Chứng nhận Đăng ký mẫu dấu của Ban Quản trị, CCCD Trưởng ban Quản trị...